TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 260/2025/HS-PT
Ngày: 09/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1449/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Xuân M phạm tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2024/HS-ST ngày 01/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Đặng Xuân M, sinh năm 1977, tại Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố V 7, phường Cổ N 2, quận Bắc Từ L, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thẩm định giá BTC V; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân P1 và bà Trần Thị Q; có vợ là Hoàng Thu T1 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 53-QĐ/UBKTQU ngày 05/8/2022 của Đảng bộ Khối doanh nghiệp quận Cầu G, Hà Nội; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 41/2023/HSST ngày 17/02/2023 của TAND thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng";

Bản án số 180/2023/HSST ngày 18/8/2023 của TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Tổng hợp bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 21/9/2023 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại

Trại tạm giam T16 - Bộ Công an; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

- Do gia đình bị cáo mời: Luật sư Phạm B - Văn phòng Luật sư Thuần V2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Do Tòa án chỉ định cho bị cáo: Luật sư Đinh Thị Kim T1 - Công ty Luật TNHH MTV Bảo T2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2006 đến năm 2008, UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành các Quyết định phê duyệt Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp, xây dựng mới 06 bệnh viện đa khoa (BVĐK) tuyến huyện, gồm: Gia B, Yên P2, Thuận T2, Lương T3, Quế V3, Tiên D, giao cho Ban Quản lý dự án Công trình xây dựng Y tế (Ban QLDA) là đơn vị sự nghiệp kinh tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh làm Chủ đầu tư. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện Dự án. Nguồn vốn đầu tư thuộc Ngân sách Nhà nước và các nguồn khác, với tổng mức đầu tư của dự án là 497.441.131.000 đồng. Đến đầu năm 2013, 06 BVĐK trên đã thực hiện xong phần hạng mục xây dựng và triển khai tiếp việc mua sắm, lắp đặt thiết bị y tế theo dự toán đã được phê duyệt. Do phần lớn tiền đầu tư đã sử dụng để xây dựng, dẫn đến thiếu vốn để mua sắm, lắp đặt thiết bị y tế cho 6 bệnh viện.

Ngày 24/01/2014, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số: 184/QĐ-TTg giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ (TPCP) bổ sung giai đoạn 2014-2016 cho các dự án đang làm dở, trong đó bổ sung cho lĩnh vực y tế tỉnh Bắc Ninh 850 tỷ đồng.

Ngày 14/02/2014, ông Nguyễn Lương T4, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ký Quyết định số: 135/QĐ-UBND phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản kế hoạch giai đoạn 2014-2016 từ nguồn vốn TPCP, giao bổ sung vốn cho 06 Dự án nêu trên 461 tỷ đồng (*Trong đó: Tiên D 87 tỷ đồng; Lương T3 88 tỷ đồng; Thuận T2 56 tỷ đồng; Yên P2 91 tỷ đồng; Quế V3 74 tỷ đồng; Gia B 65 tỷ đồng*).

Từ tháng 7/2015 đến tháng 11/2015, Nguyễn Văn N3, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh ký 06 văn bản phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của 06 gói thầu mua sắm thiết bị y tế tại 06 dự án BVĐK tuyến huyện trên. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước. Sau đó, Trần Văn T5, Giám đốc Ban QLDA ký các Quyết định thành lập Tổ chuyên gia tư vấn xét thầu gồm 09 thành viên, trong đó có Nguyễn Đằng A, Trưởng Phòng kế hoạch Ban QLDA làm Tổ trưởng; Nguyễn Kim H, Phó Trưởng phòng kế hoạch làm thành viên và tổ chức thực hiện quy trình đấu thầu 06 gói thầu thiết bị y tế của 06 dự án trên.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện và chỉ đạo thực hiện các gói thầu mua sắm thiết bị y tế nêu trên, một số cá nhân thuộc Ban QLDA và các đơn vị có liên quan đã có hành vi trái pháp luật, vi phạm quy định về đấu thầu, vì lợi ích vật chất gây hậu quả làm thiệt hại cho ngân sách Nhà nước 48.686.978.280 đồng.

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên vào khoảng năm 2013, Đặng Tiên P3, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần S (đã chết năm 2021) đặt vấn đề với Trần Văn T5, Giám đốc Ban QLDA: P3 có nhiều mối quan hệ nên sẽ tác động các Bộ, Ngành Trung ương xin được nguồn vốn bổ sung từ TPCP cho các địa phương trong đó có lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; sau khi có nguồn vốn TPCP được phê duyệt thì lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh và Ban QLDA cho Công ty của P3 được tham gia đấu thầu, trúng thầu và ký hợp đồng thực hiện các gói thầu thiết bị y tế tại 06 dự án BVĐK huyện Quế V3, Yên P2, Tiên D, Thuận T2, Gia B, Lương T3. Để xin được nguồn vốn từ Trung ương, P3 sẽ phải chi phí ngoại giao tổng số tiền khoảng 10 tỷ đồng (tương ứng với khoảng 8% tổng giá trị thực tế thanh toán trước thuế của các gói thầu theo các Dự án đã được phê duyệt*)*, trong đó sẽ phải chi phí ngoại giao cho các lãnh đạo tỉnh khoảng 04 tỷ đồng, chi % ngoài hợp đồng cho T5 và các lãnh đạo Sở, Ngành liên quan khoảng 06 tỷ đồng. Sau khi hai bên đồng ý thỏa thuận, P3 giao cho Lã Tuấn H, Phó Tổng Giám đốc thay mặt P3 liên hệ, chịu trách nhiệm hoàn thiện các hồ sơ thủ tục đấu thầu và ký hợp đồng thực hiện cung cấp thiết bị với phía T5 và các nhân viên Ban QLDA.

Theo chỉ đạo của P3, Lã Tuấn H đến Ban QLDA gặp T5, T5 dẫn H sang báo cáo và được Nguyễn Hạnh C1 lúc đó là Giám đốc Sở Y tế (đơn vị chủ quản); Nguyễn Nhân C2, Chủ tịch UBND tỉnh; Nguyễn Tử Q, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương: P3 có trách nhiệm quan hệ xin cấp vốn bổ sung và cho phép Công ty của P3 được tham gia đấu thầu, trúng thầu, ký hợp đồng cung cấp thiết bị cho 06 gói thầu y tế được phân bổ.

Cũng trong khoảng thời gian cuối năm 2013, Nguyễn Thị Thanh N4, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty AIC gọi điện cho T5 đặt vấn đề N4 sẽ tác động các Bộ, Ngành ở Trung ương để xin phê duyệt nguồn vốn bổ sung cho các dự án về y tế tại tỉnh Bắc Ninh, sau khi xin được vốn, cho Công ty AIC được tham gia đấu thầu và trúng thầu cung cấp thiết bị y tế cho 06 gói thầu tại 06 Bệnh viện nêu trên. T5 đề nghị N4 gặp báo cáo xin ý kiến lãnh đạo tỉnh vì các gói thầu này đã có kế hoạch triển khai và có nhà thầu khác đã đăng ký. Sau đó, N4 trao đổi cho T5 biết N4 đã gặp, báo cáo và được C1, Q đồng ý cho Công ty AIC được tham gia các gói thầu mua sắm thiết bị y tế tại các BVĐK tuyến huyện và nói N4 liên hệ với T5 để thống nhất cụ thể. T5 biết N4 có nhiều mối quan hệ với các cấp Lãnh đạo Trung ương và tỉnh Bắc Ninh nên đã trao đổi thống nhất lại với P3, H đồng thời báo cáo và được Nguyễn Hạnh C1, Nguyễn Tiến N2 (Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách xây dựng cơ bản), Nguyễn Tử Q (Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách văn xã) đồng ý phương án: để tránh va chạm thì thống nhất chia cho nhóm Công ty của H và phía Công ty AIC mỗi bên được thực hiện 03 gói thầu.

T5 đề xuất Nguyễn Hạnh C1 ưu tiên cho Công ty S của P3 thực hiện trước 03 gói thầu tại 03 BVĐK huyện: Tiên D, Quế V3 và Yên P2; khoảng một tháng sau sẽ tổ chức cho Công ty AIC thực hiện tiếp 03 gói thầu còn lại tại 03 Bệnh viện

huyện: Lương T3, Thuận T2 và Gia B vì nếu để Công ty AIC thực hiện trước thì các thiết bị tại các bệnh viện sẽ bị phụ thuộc, chịu sự áp đặt về giá, thông số kỹ thuật, chất lượng hàng hóa của Công ty AIC, có thể ảnh hưởng đến danh mục cần đầu tư mua sắm theo nhu cầu của các Bệnh viện đã được Sở Y tế phê duyệt

Công ty AIC do Nguyễn Thị Thanh N4 thành lập và điều hành hoạt động, đăng ký nhiều ngành nghề kinh doanh, trong đó ngành nghề chính là cung cấp thiết bị, dụng cụ y tế; N4 là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty. Nguyễn Hồng S2, giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty từ năm 2005 đến 9/2020, được giao phụ trách một số tỉnh phía Bắc, trong đó có tỉnh Bắc Ninh.

Khoảng tháng 7/2015, trước khi Ban QLDA thực hiện các thủ tục lập HSMT, S2 đến phòng làm việc gặp T5 đặt vấn đề "*Chị N4 bảo em sang nói với anh cho AIC tham gia 03 gói thầu thiết bị y tế tuyến huyện*". Do đã trao đổi, thỏa thuận từ trước với N4 nên T5 đồng ý và nói S2 liên hệ, gặp Nguyễn Đằng A trao đổi, thống nhất tiến hành các bước để Công ty AIC trúng thầu 03 gói thầu trên. Nguyễn Hồng S2 đã cùng Nguyễn Viết T2 liên hệ với A lấy danh mục, cấu hình kỹ thuật các thiết bị y tế dự kiến mua sắm, tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt, liên hệ với các đơn vị cung cấp hàng hóa đầu vào để chuẩn bị hàng hóa, giá bán, tính toán lợi nhuận cho Công ty AIC khi tham gia 03 gói thầu trên; chỉ đạo Nguyễn Minh N1 và Nguyễn Đức N2, nhân viên Công ty AIC lập và ký các báo giá đứng tên các Công ty trong hệ sinh thái Công ty AIC, gồm: Công ty Cổ phần tư vấn Công nghệ cao; Công ty Cổ phần tư vấn và giải pháp môi trường; Công ty Cổ phần Uy tín toàn cầu, đưa cho Nguyễn Viết T2, Nguyễn Đăng L chuyển cho Ban QLDA để đưa cho Đặng Xuân M lập báo cáo và Chứng thư thẩm định giá làm căn cứ phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho 03 gói thầu; chỉ đạo Nguyễn Viết T2 phối hợp với A và nhân viên Công ty AIC xây dựng HSMT; chỉ định, sắp xếp các Công ty "quân xanh", "quân đỏ" (đều trong hệ sinh thái Công ty AIC) tham gia dự thầu; chỉ đạo T2, L và các nhân viên nhóm hồ sơ thầu của Công ty AIC mua HSMT, lập HSDT cho Công ty AIC, Công ty Cổ phần Mopha và các Công ty "quân xanh"; ký HSDT, thương thảo hợp đồng; phụ lục hợp đồng; biên bản nghiệm thu lắp đặt, vận hành, bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng thuộc 02 gói thầu thiết bị y tế do Công ty AIC đứng tên trúng thầu, gồm: Gói thầu số 06 dự án BVĐK huyện Thuận T2; Gói thầu số 15 dự án BVĐK huyện Gia B.

Do có mối quan hệ từ trước vì đã tham gia thẩm định giá một số gói thầu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Đằng A giới thiệu Công ty BTCVALUE thực hiện thẩm định giá 03 gói thầu này, được Trần Văn T5 đồng ý. Khoảng đầu tháng 9/2015, A liên hệ với Nguyễn Thị Cẩm T6, nhân viên kinh doanh phụ trách địa bàn tỉnh Bắc Ninh của Công ty BTC V đề nghị thẩm định giá. Sau đó, A và H2 gửi cho 6 danh mục thiết bị, tên thiết bị, thông số kỹ thuật, giá dự toán (*để làm căn cứ tính chi phí dịch vụ thẩm định giá*). Tiên báo cáo và được M chỉ đạo làm việc với chủ

đầu tư để thu thập các báo giá làm căn cứ xây dựng Chứng thư thẩm định giá cho M và các thẩm định viên ký phát hành đảm bảo giá dự toán theo danh mục do chủ đầu tư cung cấp. T5 trao đổi lại với A nội dung này thì một thời gian sau được A, H2 chuyển cho 03 báo giá. Sau khi dự thảo chứng thư, theo chỉ đạo của M, Tiên chuyển trước cho An, H2 để rà soát, đối chiếu đảm bảo theo đúng danh mục, giá thiết bị do Ban QLDA đưa ra. Sau khi được A, H2 thống nhất, T5 báo cáo lại với M ký phát hành chứng thư.

Đặng Xuân M đã thông đồng, thỏa thuận với Chủ đầu tư, Nhà thầu trong việc ban hành Chứng thư thẩm định giá để Công ty AIC và Công ty Mo trúng 03 gói thầu mua sắm thiết bị y tế tại các BVĐK huyện: Gia B, Thuận T2 và Lương T3 trái quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho Nhà nước tại 03 gói thầu trị giá 25.803.149.648 đồng.

Như vậy, H, A, H2, T2, L và Đặng Xuân M đã thực hiện các hành vi thông đồng, phân chia gói thầu, thỏa thuận, bố trí Công ty "Quân xanh" dự thầu, không đảm bảo sự công bằng, M bạch, thông đồng với Công ty thẩm định giá để ban hành chứng thư trái pháp luật, vi phạm quy định tại Điều 89 Luật Đấu Thầu, Điều 10 Luật Giá.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 04/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Bắc Ninh đã xác định: 06 gói thầu thiết bị y tế của 06 BVĐK huyện: Yên P2, Quế V3, Tiên D, Thuận T2, Gia B, Lương T3, gây thiệt hại cho nhà nước 48.686.978.280 đồng.

Tại Cáo trạng số 8707/Ctr-VKSTC-V3 ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố Đặng Xuân M về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2024/HS-ST ngày 01/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân M phạm tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Xuân M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại Bản án số 180/2023/HSST ngày 18/8/2023 của TAND tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

Áp dụng khoản 4 Điều 222 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Đặng Xuân M đảm nhiệm chức vụ và làm công việc liên quan đến đấu thầu trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/11/2024, bị cáo Lã Tuấn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bằng thời hạn tạm giam hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Ngày 22/11/2024, bị cáo Lã Tuấn H có đơn xin rút kháng cáo. Tại Quyết định số 88/2024/HSPT-QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1449/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Lã Tuấn H phạm tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng".

Ngày 14/11/2024, bị cáo Đặng Xuân M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Đặng Xuân M giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc cùng một hành vi phạm tội, bị cáo bị xét xử ở 5 vụ án khác nhau; bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và tác động gia đình thay bị cáo nộp tiền phạt và án phí sơ thẩm, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và căn cứ kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đặng Xuân M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của bị cáo; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Xuân M đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của những bị án Lã Tuấn H, Nguyễn Đằng A, Nguyễn Kim H2, Nguyễn Viết T2, Nguyễn Đăng L, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng của vụ án và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Do có mối quan hệ từ trước vì đã tham gia thẩm định giá một số gói thầu trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Đằng A giới thiệu Công ty BTC Value thực hiện thẩm định giá 03 gói thầu mua sắm thiết bị y tế tại các BVĐK huyện: Gia B, Thuận T2 và Lương T3, được Trần Văn T5 đồng ý. Khoảng đầu tháng 9/2015, An liên hệ với Nguyễn Thị Cẩm T6, nhân viên kinh doanh phụ trách địa bàn tỉnh Bắc Ninh của Công ty BTC Value đề nghị thẩm định giá. Sau đó, A và H2 gửi cho Tiên danh mục thiết bị, tên thiết bị, thông số kỹ thuật, giá dự toán (*để làm căn cứ tính chi phí dịch vụ thẩm định giá*). Tiên báo cáo và được M chỉ đạo làm việc với chủ đầu tư để thu thập các báo giá làm căn cứ xây dựng Chứng thư thẩm định giá cho M và các thẩm định viên ký

phát hành đảm bảo giá dự toán theo danh mục do chủ đầu tư cung cấp. Tiên trao đổi lại với A nội dung này thì một thời gian sau được A, H2 chuyển cho 03 báo giá. Sau khi dự thảo chứng thư, theo chỉ đạo của M, Tiên chuyển trước cho A, H2 để rà soát, đối chiếu đảm bảo theo đúng danh mục, giá thiết bị do Ban QLDA đưa ra. Sau khi được A, H2 thống nhất, Tiên báo cáo lại với M ký phát hành chứng thư. Như vậy, Đặng Xuân M, Tổng Giám đốc Công ty Thẩm định giá BTC V chỉ đạo nhân viên thực hiện hành vi thông thầu với Chủ đầu tư và Nhà thầu, ký ban hành Chứng thư thẩm định giá không đúng Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 28/2015/TT-BTC ngày 06/3/2015 của Bộ Tài chính, vi phạm Điều 10, Điều 30, Điều 42 Luật Giá; Điều 89 Luật Đấu Thầu năm 2013, giúp sức cho N4 và Chủ đầu tư hợp thức giá theo đề nghị của Công ty AIC, gây thiệt hại cho Nhà nước 25.803.149.648 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Xuân M phạm tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng" theo quy định tại khoản 3 Điều 222 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Xuân M:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo M: Bị cáo M có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Bị cáo vi phạm quy định về đấu thầu đối với nhiều gói thầu nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong quá trình điều tra và nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính; bị cáo được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; có bố mẹ đẻ và bố mẹ vợ được tặng thưởng nhiều H2, Huy chương nên đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 24 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu chứng cứ mới thể hiện đã nộp 52.700.000 đồng là tiền bị cáo phải bồi thường, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm; đây là tình tiết giảm nhẹ mới, xét thấy bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo M và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đặng Xuân M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân M; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2024/HS-ST ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh về hình phạt đối với bị cáo Đặng Xuân M:

Áp dụng khoản 3 Điều 222; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Xuân M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng". Tổng hợp với hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại Bản án số 180/2023/HSST ngày 18/8/2023 của TAND tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 07 (Bẩy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

Áp dụng khoản 4 Điều 222 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Đặng Xuân M đảm nhiệm chức vụ và làm công việc liên quan đến đấu thầu trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

2. Xác nhận bị cáo Đặng Xuân M đã nộp số tiền 52.700.000 đồng theo các Biên lai số 0001862, 0001861 cùng ngày 07/02/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Xuân M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam B14 - Bộ Công an;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS, PHCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường **Nguyễn Tất Nam** **Lê Thị Thúy Bình**